

Số: 19/2019/QĐST-KDTM

T, ngày 30 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2019/TLST- KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q, địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, Số 111A P, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Ngô Thị Thu H – Cán bộ Ngân hàng

- **Bị đơn:** Anh Đặng Cao S1, sinh năm 1983

Chị Chu Thị S2, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chị Chu Thị S2 uỷ quyền cho anh Đặng Cao S1 theo văn bản uỷ quyền ngày 18/4/2019.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đặng Cao H, sinh năm 1959

Bà Chu Thị N, sinh năm 1961

Chị Đặng Thị Thanh C, sinh năm 2003

Cùng trú tại: Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của chị Đặng Thị Thanh C là anh Đặng Cao S1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Ông Đặng Cao H, bà Chu Thị N, uỷ quyền cho anh Đặng Cao S1 theo văn bản uỷ quyền ngày 18/4/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đặng Cao S1 và chị Chu Thị S2 phải trả cho Ngân hàng Q số tiền tính đến ngày 22/5/2019 là: 1.520.468.254 đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi tư đồng*). Trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.072.083 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.016.396.171 đồng.

Kỳ hạn trả nợ như sau: Anh Đặng Cao S1 và chị Chu Thị S2 phải trả cho Ngân hàng Q theo kỳ hạn sau:

Ngày 14/6/2019: Trả 10.000.000 đồng nợ gốc

Ngày 15/7/2019: Trả 10.000.000 đồng nợ gốc.

Ngày 15/8/2019: Trả 10.000.000 đồng nợ gốc.

Ngày 15/9/2019: Anh S1, chị S2 phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại cho Ngân hàng, nếu vi phạm thời gian trả nợ như trên thì anh S1, chị S2 đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng 176m2 đất và tài sản gắn liền với đất ở thửa đất số 91, tờ bản đồ số 05, tại Thôn 3, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 409471 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00342 QSDĐ/549/QĐ-UB-H do UBND huyện T tỉnh H cấp ngày 04/7/2002 cho hộ ông Đặng Cao H.

Trong trường hợp anh S1, chị S2 không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo kỳ hạn trả nợ nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Về án phí: Anh Đặng Cao S1 và chị Chu Thị S2 tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật là 28.807.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm linh bảy nghìn đồng*). Hoàn trả Ngân hàng Q số tiền 20.713.000 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2014/06626 ngày 26/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên